

Bản án số: 90/2021/HSST
Ngày: 13/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Thị D, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Hoàng Thị L (đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Hoàng Thị L:

1. Ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1978, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nông Thị X, sinh năm 1979, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chênh A V, sinh năm 1983, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Thị D có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 671167004XXX do Sở Giao thông vận tải tỉnh D cấp ngày 23/9/2016. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, D điều khiển xe mô tô biển số 93L1-300.XX đi từ nhà thuộc xã Nghĩa Bình đến km 928+XXX Quốc lộ 14 thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh B thì D điều khiển xe chuyển hướng, vị trí tai nạn giao thông tại Km 928+XXX đường QL 14 thuộc thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh B. theo hướng từ bên phải sang bên trái theo hướng đi từ TP. Đồng Xoài đi tỉnh Đắk Nông, khi xe của D đi ra đến làn đường dành cho xe ô tô theo chiều đi của mình thì bị chị Hoàng Thị L điều khiển xe mô tô biển số: 49M1-051.XX đi cùng chiều phía sau va chạm phải làm cả hai ngã ra đường, chị Hoàng Thị L ngã văng sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và bị xe mô tô biển số 93P1-830.xx do anh Chênh A V điều khiển (chạy ngược chiều) va chạm phải gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Hoàng Thị L tử vong tại chỗ, Chu Thị D và anh Chênh A V bị thương nhẹ, 03 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 29/4/2021 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng xác định:

- Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông tại Km 928+6xx đường QL 14 thuộc thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, đoạn đường thẳng, không có chướng ngại vật, mặt đường nhựa bằng phẳng, khô ráo, có vạch kẻ sơn đứt quãng phân làn, có 04 làn đường, chiều rộng mặt đường là 12m.

- Chọn hướng và mép đường bên trái theo hướng đi từ thành phố Đồng Xoài về hướng tỉnh Đắk Nông làm hướng khám nghiệm. Đánh dấu vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết theo thứ tự được ghi nhận trong sơ đồ hiện trường lần lượt từ (01) đến (08), như sau:

(01) Vết cày: Vết cày hằn sâu không liên tục trên mặt đường nhựa, phía bên phải đường. Đo từ đầu vết cày vào mép đường bên trái là 7,4 mét, đến tâm gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 93L1-300.03 là 2,6 mét.

(2) Xe mô tô biển số 93L1-300.03: Nằm ngã nghiêng bên phải đường. Đầu xe quay về hướng tỉnh Đắk Nông, đuôi xe quay về hướng thành phố Đồng Xoài. Đo từ tâm trục trước bánh xe vào mép đường bên trái là 7,2 mét, đo từ tâm trục sau vào mép đường bên trái là 6,3 mét.

(3) Vết cày: Vết cày hằn sâu, không liên tục trên mặt đường nhựa, phía bên trái đường. Đo từ đầu vết cày vào mép đường bên trái là 03 mét, đến gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 49M1-051.43 là 4,3 mét.

(4) Xe mô tô biển số 49M1-051.43: Sau tai nạn nằm ngã nghiêng phía bên trái đường. Đầu xe quay về hướng tỉnh Đắk Nông, đuôi xe quay về hướng thành phố Đồng Xoài. Đo từ tâm trục bánh xe trước vào mép đường bên trái là 1,9 mét, đo từ tâm trục bánh xe sau vào mép đường bên trái là 1,9 mét.

(5) Nạn nhân Hoàng Thị L: Nằm nghiêng trên mặt đường nhựa phía bên trái đường. Đầu quay vào mép đường bên trái, chân hướng về mép đường bên phải. Đo từ đỉnh đầu vào mép đường bên trái là 1,2 mét, đo từ chân vào mép đường bên trái là 1,8 mét. Đo từ đỉnh đầu đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 49M1-051.xx là 08 mét.

(6) Vết cày: Vết cày hằn sâu không liên tục trên mặt đường nhựa, phía bên trái đường. Đo từ đầu vết cày vào mép đường bên trái là 1,6 mét, đo từ đầu vết cày đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số: 93P1-830.xx là 10 mét.

(7) Xe mô tô biển số 93P1-830.xx: Nằm ngã nghiêng phía bên trái đường. Đầu xe quay về hướng tỉnh Đắk Nông, đuôi xe quay về hướng thành phố Đồng Xoài. Đo từ tâm trục bánh trước vào mép đường bên trái là 0,5 mét, đo từ tâm trục bánh sau vào mép đường bên trái là 0,3 mét. Đo từ tâm trục bánh trước đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93L1-300.xx là 7,1 mét.

(8) Điểm mốc cột điện số 276: Nằm trong lề trái đường; đo từ chân cột điện đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 93L1-300.xx là 26,2 mét, đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 49M1-051.xx là 15,5 mét; đến đỉnh đầu nạn nhân Hoàng Thị L là 15,3 mét; đến xe mô tô biển số 93P1-830.xx là 25,3 mét.

Tại Kết luận pháp y về tử thi số: 160/2021/GDPY ngày 07/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Nạn nhân Hoàng Thị L bị đa chấn thương, gãy xương, giập não dẫn đến tử vong.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô biển số 49M1-051.xx là tài sản của bà Nông Thị X; 01 xe mô tô biển số 93P1-830.xx là tài sản của anh Chênh A V; 01 xe mô tô biển số 93L1-300.03 là tài sản của bị can Chu Thị D. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Chu Thị D đã bồi thường 150.000.000 đồng cho đại diện gia đình người bị hại là chị Hoàng Thị L, đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 91/CT – VKS ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Chu Thị D về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Thị D phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Chu Thị D từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Chu Thị D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, Chu Thị D (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 93L1-300.xx đi đến km 928+6xxQuốc lộ 14 thuộc thôn 2, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước thì chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn, xảy ra va chạm với xe mô tô biển số: 49M1-051.xx do chị Hoàng Thị L điều khiển đi cùng chiều phía sau làm cả hai ngã ra đường, chị L ngã văng sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và bị xe mô tô biển số 93P1-830.77 do anh Chênh A V điều khiển va chạm phải gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Nạn nhân chị Hoàng Thị L bị đa chấn thương, gãy xương, giập não dẫn đến tử vong .

Như vậy, hành vi của bị cáo Chu Thị D đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Điều 15. Chuyển hướng xe

“2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Với hậu quả chị Hoàng Thị L bị tử vong nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, cầu thả nên đã vi phạm về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, khiến chị Hoàng Thị L tử vong, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của gia đình bị hại, người bị hại cũng có

một phần lỗi (không giữ khoảng cách an toàn, thiếu quan sát và xử lý tình huống kém..); đại diện theo pháp luật của người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người đồng bào, dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Hơn nữa, bị cáo cũng không trực tiếp gây nên cái chết của người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp với mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là do chủ quan, cầu thả. Nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm việc để khắc phục hậu quả, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe mô tô đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: + 01 xe mô tô biển số 49M1-051.xx là tài sản của bà Nông Thị Xuân; 01 xe mô tô biển số 93P1-830.xx là tài sản của anh Chênh A V; 01 xe mô tô biển số 93L1-300.xx là tài sản của bị can Chu Thị D là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với anh Chênh A V mặc dù là người trực tiếp va chạm khiến nạn nhân khi nạn nhân bị ngã xuống đường. Tuy nhiên, anh Chênh A V đi đúng làn đường theo chiều lưu thông của mình, sự việc va chạm với nạn nhân là sự kiện bất ngờ nên anh Chênh A V không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Chu Thị D phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Thị D 01 năm, 03 tháng (một năm, ba tháng) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân

dân xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Ngoài ra, bị cáo Chu Thị D còn phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Chu Thị D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Chu Thị D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh